TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2022/DS-ST
Ngày: 15-02-2022
V/v: Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Ông Lê Huỳnh Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 *tham gia phiên toà:*
Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Diễm T** – sinh năm 1966
Địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn Đ - sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo giấy ủy quyền số công chứng 003744, quyển số 12/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/12/2020).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C** – sinh năm 1951 (vắng mặt)
Địa chỉ: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Tấn Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2016 bà Trần Thị Diễm T có chuyển cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền tổng cộng là 160.000.000 đồng *(một trăm sáu mươi triệu đồng)*. Tiền được chuyển khoản thành 05 lần vào tài khoản số 101514849222900 của bà C tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, cụ thể:

- Ngày 13/01/2016 chuyển số tiền 45.300.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Phòng giao dịch Bắc Hải;

- Ngày 19/01/2016 chuyển số tiền 12.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Phòng giao dịch An Sương;

- Ngày 19/02/2016 chuyển số tiền 30.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Phòng giao dịch An Sương;

- Ngày 24/02/2016 chuyển số tiền 23.700.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Phòng giao dịch Bắc Hải;

- Ngày 24/03/2016 chuyển số tiền 49.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Phòng giao dịch An Sương.

Số tiền trên là bà C mượn của bà T, bà C nhờ bà T chuyển dùm vào tài khoản trên để bà C trả khoản vay của mình tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 11. Sau đó, giữa bà T và bà C có thỏa thuận miệng sẽ trừ số tiền trên vào tiền thuê đất của hợp đồng ngày 01/01/2016 kinh doanh quán cà phê Sa Kê tại thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà C không đồng ý. Do đó, bản án sơ thẩm số 214/2020/DSST ngày 06/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi và bản án phúc thẩm số 989/2020/DS-PT ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tách thành vụ kiện khác. Từ đó đến nay bà C cũng không trả lại bà T số tiền trên.

Vì vậy, bà Trần Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả lại một lần tổng số tiền là 160.000.000 đồng *(một trăm sáu mươi triệu đồng)*, bà T không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà C vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các giấy nộp tiền và các văn bản do Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam cung cấp thể hiện bà Trần Thị Diễm T có chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị Kim C 05 lần vào các ngày 13/01/2016, ngày 19/01/2016, ngày 19/02/2016, ngày 24/02/2016 và ngày 24/03/2016 với tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Bà T đã thông báo cho bà C về việc trả lại số tiền trên nhưng bà C vẫn không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của bà T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc "Đòi lại tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim C cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu đương sự:

[3.1] Về số tiền chuyển khoản:

Bà Trần Thị Diễm T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả số tiền của 05 lần chuyển khoản, tổng cộng là 160.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào văn bản số 260/2021/EIBAUCO ngày 08/12/2021 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – Phòng giao dịch Âu Cơ thể hiện: số tài khoản số 101514849222900 của khách hàng Nguyễn Thị Kim C, cư trú L8 Bis Hương Giang, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, sinh ngày 04/11/1951.

Căn cứ văn bản số 21/2021/EIBBACHAI ngày 08/12/2021 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – Phòng giao dịch Bắc Hải thể hiện: Ngày 13/01/2016 bà Trần Thị Diễm T có thực hiện giao dịch nộp tiền vào tài khoản số 101514849222900 của bà Nguyễn Thị Kim C, số tiền 45.300.000VNĐ, nội dung nộp tiền là: Trần Thị Diễm T nộp tiền mặt đóng tiền lãi vay; Ngày 24/02/2016 bà Trần Thị Diễm T có thực hiện giao dịch nộp tiền vào tài khoản số 101514849222900 của bà Nguyễn Thị Kim C, số tiền 23.700.000VNĐ, nội dung nộp tiền là: Trần Thị Diễm T nộp tiền mặt.

Căn cứ vào văn bản ngày 06/12/2021 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – Phòng giao dịch An Sương thể hiện: Ngày 19/01/2016 người nộp Trần Thị Diễm T, số tiền nộp 12.000.000VNĐ, nội dung: nộp lãi ngân hàng; Ngày 19/02/2016 người nộp Trần Thị Diễm T, số tiền nộp 30.000.000VNĐ, nội dung: Trần Thị Diễm T nộp tiền mặt; Ngày 24/03/2016 người nộp Trần Thị Diễm T, số tiền 49.000.000VNĐ, nội dung: Trần Thị Diễm T nộp tiền mặt.

Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Diễm T có chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị Kim C 05 lần vào các ngày

13/01/2016, ngày 19/01/2016, ngày 19/02/2016, ngày 24/02/2016 và ngày 24/03/2016 với tổng số tiền là 160.000.000 đồng là có thật.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ nội dung chuyển tiền, số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà C đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bà C vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc bà T tự nguyện khai báo số tiền nêu trên là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Về tiền lãi:

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, chỉ tính lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

[3.3] Về thời hạn thanh toán:

Bà T đã thông báo cho bà C về việc trả lại số tiền 160.000.000 đồng nhưng bà C vẫn không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của bà T. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu tòa án buộc bị đơn phải trả lại số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 160.000.000 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 163, Điều 255, Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Trần Thị Diễm T tổng số tiền là 160.000.000 đồng *(một trăm sáu mươi triệu đồng)* của 05 lần chuyển khoản vào ngày 13/01/2016, ngày 19/01/2016, ngày 19/02/2016, ngày 24/02/2016 và ngày 24/03/2016.

Các bên thực hiện việc giao nhận tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Diễm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0049880 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Diễm T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân